

Số: 12 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 3 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở nghiên cứu báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa VIII, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021

Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất với nhận định, đánh giá tại báo cáo số 117/BC-UBND ngày 8/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là hậu quả nặng nề của thiên tai năm 2020 và ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, nhưng bằng quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân toàn tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung, khu vực miền núi dân tộc thiểu số nói riêng được duy trì, phục hồi và tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt những kết quả khả quan.

1. Về kết quả đạt được

a) Lĩnh vực kinh tế

Công tác tái thiết sản xuất sau mưa lũ trên địa bàn miền núi vùng DTTS đã được các cấp, các ngành và địa phương quan tâm thực hiện nghiêm túc. Nguồn giống sản xuất vụ đông xuân đã được cung cấp kịp thời, đầy đủ, từng bước cải tạo đồng ruộng, mặt bằng sản xuất, sửa chữa hạ tầng thủy lợi cấp thiết và các nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân. Đến nay đời sống của đồng bào DTTS đã cơ bản ổn định trở lại.

Sản xuất nông lâm nghiệp cũng như các loại cây trồng có thể mạnh của vùng tiếp tục được duy trì. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, xây dựng chuyển biến tích cực¹.

Các chương trình, chính sách, dự án cho vùng dân tộc, miền núi tiếp tục được đầu tư và phát huy hiệu quả góp phần phát triển cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số².

¹ Giá trị sản xuất CN-TTCN 6 tháng đầu năm của huyện Đakrông ước đạt: 193.052 triệu đồng tăng 41,9 % so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 53,31 % so với KH (trong đó, công nghiệp khai khoáng ước đạt 1.568 triệu đồng, tăng 5,6 % so với cùng kỳ năm 2020; Công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 73.989 triệu đồng, tăng 12,2 % so với cùng kỳ năm 2020; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện ước đạt 116.647 triệu đồng, tăng 71,9% so với cùng kỳ năm 2020. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải 848 triệu đồng, tăng 14,5 % so với cùng kỳ năm 2020), Hướng Hóa ước đạt 1.847,4 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước.

b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Công tác giáo dục đào tạo: Tiếp tục duy trì mạng lưới trường, lớp chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú được củng cố và phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh miền núi. Cơ sở vật chất trường học và thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, các công trình xóa phòng học tạm, phòng học mượn đang đồng loạt triển khai xây dựng. Chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh dân tộc thiểu số được thực hiện nghiêm túc.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm, 100% người dân tộc thiểu số được cấp thẻ bảo hiểm, 100% các trạm y tế vùng DTTS có bác sỹ công tác. Cơ sở vật chất, trang thiết bị các trạm y tế tiếp tục được đầu tư. Công tác phòng, chống dịch bệnh đặc biệt là dịch COVID-19 tại các địa phương, nhất là các tuyến biên giới được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Công tác giảm nghèo trên địa bàn miền núi luôn được các sở ban ngành, địa phương tích cực triển khai, thực hiện và đạt kết quả tốt. Đến nay toàn tỉnh có 7.930 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 63,41% so với tổng hộ nghèo toàn tỉnh và chiếm tỷ lệ 38,7% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số. So với cùng kỳ năm 2020, số hộ nghèo đã giảm 539 hộ so với đầu năm (giảm 6,4%). Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động được thực hiện tích cực, trong 6 tháng đã giải quyết việc làm mới cho 784 lượt lao động người dân tộc thiểu số.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền được thực hiện tốt, đặc biệt tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các ngày lễ lớn. Công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức tự bảo vệ mình, bảo vệ cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 được đẩy mạnh và có hiệu quả. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới được nhân dân hưởng ứng tích cực.

c) Quốc phòng và an ninh: Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn miền núi tỉnh cơ bản ổn định, nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác phối hợp giữa lực lượng vũ trang và chính quyền địa phương nhất là các vùng giáp biên trong việc tổ chức, triển khai công tác phòng chống dịch, buôn lậu, ma túy được thực hiện tốt.

² Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao vùng dân tộc thiểu số phân bổ 16.400 triệu đồng; dự án Tăng cường hợp tác vì sự phát triển vùng DTTS miền núi do Ai Len tài trợ là 421,887 triệu đồng; chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 hỗ trợ 5.931 triệu đồng và đã giải ngân được 82%; nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND tỉnh ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về hỗ trợ đất ở và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn phân bổ 2.001 triệu đồng.

2. Khó khăn, hạn chế

Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân trong tỉnh đặc biệt là địa bàn miền núi vùng dân tộc thiểu số. Việc chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh cũng gặp khó khăn nhất định. Hoạt động xây dựng cơ bản, sản xuất kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch, vận tải hành khách, xuất khẩu nông sản bị ảnh hưởng nặng nề.

Do ảnh hưởng của các đợt bão, lũ xảy ra liên tiếp trên diện rộng trong năm 2020 đã gây thiệt hại lớn về người và tài sản, nhà cửa, ruộng vườn, cây trồng, vật nuôi của nhân dân; các công trình xây dựng, hệ thống nước sinh hoạt và nước tự chảy bị hư hỏng nghiêm trọng chưa được khắc phục; đất sản xuất nông nghiệp bị bồi lấp, sạt lở với diện tích lớn, đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn.

Mặc dù hộ nghèo có giảm nhưng tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số vẫn còn quá cao so với tỷ lệ hộ nghèo của toàn tỉnh. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn cao (Hương Hóa 17,27%, Đakrông 16,15%), so với toàn tỉnh thì tỷ lệ này cao gấp 2 lần.

3. Kiến nghị đề xuất:

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn miền núi, đặc biệt là tuyến biên giới và các cửa khẩu.
- Tập trung khắc phục hệ thống giao thông, các công trình bị hư hỏng do ảnh hưởng của lụt bão.
- Kịp thời có phương án di dời, tái định cư đối với các hộ gia đình có nguy cơ sạt lở cao để đảm bảo an toàn sức khỏe và tính mạng người dân trước mùa mưa bão.
- Sớm có giải pháp bổ sung cấp đất sản xuất hoặc tạo việc làm cho những hộ dân đã mất đất sản xuất do vùi lấp hoặc sạt lở dọc các sông, suối để bà con có cơ sở ổn định cuộc sống lâu dài. Đối với diện tích đất sản xuất đang bị vùi lấp có thể canh tác được, cần có giải pháp chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi đảm bảo phù hợp với thổ nhưỡng mới để giúp cho bà con ổn định sản xuất.

II. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2021; Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2021-2025

Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất với nhận định, đánh giá tại báo cáo số 120/BC-UBND ngày 8/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Kết quả đạt được

Dưới sự lãnh đạo sâu sát, toàn diện của các cấp ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND, UBNDTTQ và các tổ chức chính trị xã hội; sự hỗ trợ giúp đỡ của Trung ương; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; với quyết tâm vượt khó vươn lên, đến nay đời sống của

nhân dân vùng dân tộc thiểu số cơ bản đã ổn định, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển đi lên, quốc phòng an ninh được giữ vững.

Tính đến thời điểm này toàn vùng có 100% xã, thôn bản có điện lưới quốc gia, được phủ sóng truyền thanh, truyền hình, có đường giao thông đến trung tâm xã cứng hóa, 100% xã có trường tiểu học, có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và có bác sỹ. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm mạnh, hộ nghèo năm 2016 từ 13.482 đã giảm còn 7.930 (*giảm 5.552 hộ tương ứng giảm 41,2% so với năm 2016*).

Các chương trình, chính sách, dự án, đầu tư cho vùng miền núi được thực hiện đầy đủ, kịp thời, phát huy được hiệu quả, riêng chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn bản đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã hỗ trợ 1.189 hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ tạo mặt bằng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở; 2.722 hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất. Cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện rõ rệt, kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa để giảm nghèo, vươn lên làm giàu. Sản xuất nông, lâm nghiệp có nhiều tiến bộ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa; mô hình vườn - ao - chuồng, vườn - ao - chuồng - rừng được áp dụng khá phổ biến, nhiều mô hình trang trại ra đời. Nhiều công trình dự án trọng điểm đã được đầu tư và hoàn thành và đưa vào sử dụng³.

Cơ sở vật chất và mạng lưới trường học được quan tâm đầu tư. Tình trạng phòng học tạm, phòng học mượn đã và đang được khắc phục. Số trường học đạt chuẩn quốc gia đã tăng từ 20 lên 38 trường (*tăng 18 trường*). Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng núi được tăng cường, mỗi năm có khoảng 30.000 lượt khám bệnh BHYT cho đồng bào DTTS và đến nay có 100% đồng bào DTTS được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

2. Tồn tại hạn chế

- Tuy công tác giảm nghèo đã có những kết quả tích cực nhưng tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số còn cao so với toàn tỉnh⁴. Tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng còn nhiều và chậm khắc phục⁵.

- Tình trạng ô nhiễm nguồn nước, thiếu nước sạch và hợp vệ sinh vẫn là vấn đề cấp bách đối với đồng bào dân tộc thiểu số nhất là các xã vùng Lìa và các xã sát biên giới, vùng sâu, vùng xa. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh chỉ đạt 62%, thấp hơn so với toàn tỉnh là 28%.

³ Đường giao thông biên giới Sa Trầm xã Ba Nang đi Pa Ling xã A Vao; xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại cửa khẩu quốc tế La Lay, điện gió Hướng Linh, thủy điện Đakrông, Khe Giông, Khe Nghi...

⁴ Đến nay miền núi tỉnh vẫn còn 23 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 35%, 06 xã tỷ lệ hộ nghèo trên 50% và chiếm 63,41% so với tổng hộ nghèo toàn tỉnh.

⁵ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng ở 02 huyện Đakrông và Hướng Hóa cao gấp 2 lần so với trung bình của toàn tỉnh (Hướng Hóa: 17,27%; Đakrông: 16,15%).

- Hiện nay nguồn quỹ đất sản xuất ở một số địa phương còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu cấp đất cho các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số; diện tích đất sản xuất của nhiều hộ gia đình đồng bào DTTS nằm trong địa phận quản lý của các Ban quản lý rừng, do đó chưa thực hiện được việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà con theo tinh thần Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh⁶.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước ở cấp huyện, cấp tỉnh đạt thấp so với mục tiêu của Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp huyện có chiều hướng giảm dần⁷.

- Phần lớn các thiết chế văn hóa thể thao khu vực miền núi chưa đồng bộ. Các giá trị bản sắc văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc Vân Kiều, Pa Cô như các lễ hội truyền thống, các làn điệu dân ca, dân vũ, các nhạc cụ cồng, chiêng đang dần bị mai một và có nguy cơ mất dần nhưng tỉnh vẫn chưa có chính sách để bảo tồn⁸.

- Tệ nạn ma túy trên địa bàn miền núi tỉnh diễn biến phức tạp theo chiều hướng gia tăng⁹; tỷ lệ người sử dụng ma túy trong lứa tuổi thanh niên ngày càng cao, đặc biệt ma túy đã xâm nhập vào môi trường học đường¹⁰; hoạt động mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy diễn ra tinh vi, khép kín, tính chất tội phạm ngày càng mạnh động, gây khó khăn cho công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý.

3. Kiến nghị đề xuất

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bổ sung các chỉ tiêu quan trọng đối với khu vực miền núi DTTS tại báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh định kỳ để có giải pháp phù hợp và sự quyết tâm chính trị trong chỉ đạo

⁶ Nghị quyết về Chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2021.

⁷ Theo báo cáo số 127/BC-UBND ngày 24/5/2018 của UBND huyện Đakrông : Năm 2016 có 14/206 cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước ở cấp huyện, chiếm 6,79%; Năm 2017 có 12/206 người, chiếm 5,82%; Năm 2018 có 11/206 người, chiếm 5,33%.

⁸ Các văn hóa vật thể như các nhạc cụ, cồng, chiêng, dụng cụ sản xuất chưa được sưu tầm và bảo tồn, đa số là do nhân dân lưu giữ do đó khó để kiểm soát, nguy cơ mai một hoặc thất lạc cao; Hầu hết văn hóa phi vật thể đều do các nghệ nhân và những người cao tuổi lưu giữ, truyền bá, lực lượng này ngày càng già yếu, ít ỏi trong khi thế hệ trẻ rất ít quan tâm do đó các giá trị này cũng dần bị mai một và đang đứng trước nguy cơ mất dần; Các tác phẩm văn học dân gian của đồng bào Vân Kiều, Pa-cô chưa được in ấn, chưa hệ thống, chủ yếu lưu truyền bằng hình thức truyền miệng do đó cũng dễ mai một.

⁹ Theo báo cáo số 536/BC-CAT-PV01 ngày 11/5/2020 của Công an tỉnh Quảng Trị về Tình hình ma túy vùng dân tộc thiểu số và miền núi Quảng Trị: Năm 2015 có 1152 người sử dụng ma túy, đến tháng 2/2020 có 1796 người sử dụng ma túy (tăng 56% so với năm 2015), trong đó số người sử dụng trái phép chất ma túy là người dân tộc thiểu số năm 2015 là 72 người, đến tháng 2/2020 có 426 người (tăng 354 người, gấp 5,7 lần so với năm 2015). Hiện nay trên địa bàn miền núi và vùng dân tộc thiểu số có khoảng 70% thôn, bản có đối tượng sử dụng ma túy. Tính đến tháng 2/2020 có 855 người, chiếm tỷ lệ 47,6% so với toàn tỉnh, trong đó có người DTTS chiếm 23,7% so với toàn tỉnh.

¹⁰ Năm 2015 số người sử dụng ma túy trong độ tuổi vị thành niên là 64 em, đến tháng 2/2020 có 131 em (chiếm 7,3% tổng đối tượng nhiễm ma túy và tăng gấp 265%).

điều hành, tổ chức thực hiện của các cấp các ngành nhằm đẩy nhanh công tác giảm nghèo bền vững, thúc đẩy kinh tế xã hội khu vực miền núi DTTS phát triển, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng miền trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

- + GDP bình quân đầu người
- + Tỷ lệ hộ nghèo
- + Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo; tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi với bậc tiểu học, bậc THCS
- + Tỷ lệ lao động qua đào tạo; Tạo việc làm mới cho lao động là DTTS
- + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng và chiều cao
- + Tỷ lệ hộ DTTS sử dụng nước hợp vệ sinh.
- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác giảm tỷ lệ hộ nghèo, chú trọng đa dạng hóa sinh kế, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là hệ thống giao thông đã bị hư hỏng sau đợt mưa lũ nhằm đảm bảo ổn định đời sống cũng như phát triển kinh tế cho người dân. Chú trọng hơn nữa trong công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động đồng bào dân tộc thiểu số.
- Sớm có giải pháp xử lý nguồn nước sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh cho bà con DTTS đồng thời xây dựng và triển khai phưng án giải quyết nước sinh hoạt lâu dài cho người dân miền núi.
- Tiếp tục tăng cường quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn bản đặc biệt khó khăn theo tinh thần Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
- Tăng cường công tác chỉ đạo đấu tranh phòng, chống ma túy.
- Khẩn trương xây dựng đề án bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa vật thể, phi vật thể và phát triển các nghệ nhân đồng bào dân tộc thiểu số để gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Bru - Vân Kiều và Pa cô; đề án phát triển du lịch Tây Quảng Trị gắn với phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số.
- Có chính sách ưu tiên đặc thù trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh cho các xã biên giới.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BDT.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN

